

CHÍNH PHỦ
Số: 90/2018/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cảnh vệ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Cảnh vệ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cảnh vệ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về phụ cấp đặc thù, trợ cấp, hỗ trợ đối với cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng cảnh vệ và kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ

- Chế độ phụ cấp đặc thù, trợ cấp, hỗ trợ quy định tại Nghị định này được trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.
- Việc áp dụng chế độ, chính sách phải bảo đảm kịp thời và đúng đối tượng được hưởng.
- Các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ không được quy định tại Nghị định này được thực hiện theo Luật Công an nhân dân, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Khi thay đổi vị trí công tác hoặc thay đổi mức lương cấp bậc hàm, phụ cấp cấp bậc hàm thì áp dụng mức phụ cấp tương ứng kể từ tháng đó; khi thôi làm công tác

cảnh vệ thì thôi hưởng phụ cấp kể từ tháng sau liền kề với tháng có quyết định.

Điều 3. Phụ cấp đặc thù

Cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ được hưởng phụ cấp đặc thù từ 15% đến 30% tính trên mức lương cấp bậc hàm hoặc phụ cấp cấp bậc hàm hiện hưởng ngoài các chế độ phụ cấp khác (nếu có), cụ thể như sau:

1. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với:

a) Cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ: Bảo vệ tiếp cận; bảo vệ khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam; tuần tra, canh gác tại nơi ở, nơi làm việc, khu vực trọng yếu, sự kiện đặc biệt quan trọng;

b) Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy;

c) Cán bộ, chiến sĩ không giữ chức vụ có cấp bậc hàm từ Trung úy hoặc có mức lương tương đương cấp bậc hàm Trung úy trở xuống; chiến sĩ hưởng phụ cấp cấp bậc hàm.

2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với:

a) Cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ: Lái xe bảo vệ tiếp cận, lái xe nghiệp vụ, dẫn đường, hộ tống; kiểm tra chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ hoặc vật nguy hiểm khác, kiểm nghiệm độc chất; tác chiến; trinh sát; thông tin phục vụ công tác bảo vệ; đặc nhiệm; cơ động;

b) Cán bộ, chiến sĩ không giữ chức vụ có cấp bậc hàm Thượng úy, Đại úy hoặc có mức lương tương đương cấp bậc hàm Thượng úy, Đại úy; trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với:

a) Cán bộ, chiến sĩ trực tiếp phục vụ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

b) Cán bộ, chiến sĩ không giữ chức vụ có cấp bậc hàm từ Thiếu tá hoặc có mức lương tương đương cấp bậc hàm Thiếu tá trở lên; trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

4. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.